TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 310/2023/HS-ST
Ngày: 28/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Vĩnh Tường

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phú Bình

Ông Trương Thế Khôi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lan Chi – Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Nguyệt - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 293 ngày 15/9/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 300/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Đình T**, Giới tính: Nam; sinh năm 1993 tại tỉnh H. Đăng ký hộ khẩu thường trú: xã X, huyện T, tỉnh A; Nơi cư trú: Không xác định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12. Con ông: Đỗ Đình S và con bà: Đỗ Thị H; Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 437 do Công an quận Đ lập ngày 26/6/2023. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 13/6/2023; Bị cáo đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trịnh Xuân H**, Giới tính: Nam; sinh năm 1998 tại tỉnh H. Đăng ký hộ khẩu thường trú: xã X, huyện T, tỉnh A; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông: Không xác định và con bà: Trịnh Thị H; Tiền án, tiền sự: 0; Nhân thân: Ngày 24/12/2019, TAND huyện X, tỉnh A xử 9 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 05/8/2020 (Đã xóa án tích); Danh chỉ bản số: 436 do Công an quận Đ lập ngày 26/6/2023. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 13/6/2023; Bị cáo đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án: chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1990 (Địa chỉ: Số 377 Đường 8 thôn M, xã V, huyện Đ, tỉnh B) (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 11h15' ngày 13/06/2023, tại khu vực đầu ngõ 640 đường L, phường T, quận Đ, thành phố H, tổ công tác của Công an phường L phát hiện 03 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, hai nam thanh niên đứng cạnh xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: xxD1-704.xx tên là Đỗ Văn M (Sinh năm: 1991; Trú tại: Thôn N, xã X, tỉnh E) và Trịnh Xuân H, còn nam thanh niên đang đi bộ đến chỗ M và H tên là Đỗ Đình T. Tại chỗ T tự khai nhận vừa được H đưa tiền để mua ma túy về cho cả hai cùng sử dụng. Khi thấy Công an, T đã vứt ma túy vào góc tường cách vị trí bị kiểm tra khoảng 1 mét. Sau đó T có dẫn cơ quan Công an đến vị trí vừa vứt ma túy. Cơ quan Công an lập biên bản thu giữ 01 (một) túi nilong màu trắng kích thước khoảng 02x02 cm bên trong chứa chất bột màu trắng và đưa các đối tượng về trụ sở để làm việc.

Tại bản Kết luận giám định số 3945A/KL-KTHS ngày 20/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

"Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,152 gam".

Tại cơ quan công an, Đỗ Đình T khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10h30' ngày 13/06/2023, T, H và M đang ở cùng nhau tại công trình xây dựng bên khu vực huyện Đ, thành phố H thì có người sử dụng số điện thoại 086571xxxx gọi cho T nói có túi ma túy 200.000 đồng và 500.000 đồng, nếu muốn mua thì qua khu vực số 642 phường T, quận Đ, Hà Nội. Do đang có nhu cầu sử dụng ma túy nên T nói lại việc này với H, cả hai thống nhất đi mua ma túy về sử dụng. Tùng nhờ Minh chở T và H qua khu vực Đ có việc nhưng không nói mục đích đi mua ma túy cho M biết. Trên đường đi, H đưa cho T 380.000 đồng, T chỉ cầm 330.000 đồng còn trả lại H 50.000 đồng. Khi đi đến trước số 642 Đ, phường H, quận Đ, Hà Nội thì H và M đứng chờ ở đầu ngõ, T đi một mình đến trước số 13 ngõ 640 Đ mua của một người đàn ông 01 túi ma túy với giá 330.000 đồng. Tuy nhiên, người bán đã trả lại cho T 50.000 đồng. T cầm ma túy ở tay trái đi ra đầu ngõ chỗ H và M đang chờ, thấy Công an đang kiểm tra H và M nên T đã ném túi ma túy vừa mua được vào góc tường cách vị trí đang đứng khoảng 01m.

T đã chủ động khai nhận và đưa tổ công tác đến vị trí ném ma túy để thu giữ tang vật.

Lời khai của Trịnh Xuân H phù hợp với lời khai của Đỗ Đình T.

Đối với Đỗ Văn M chở T và H đến khu vực Đ nhưng không biết đang chở đi mua ma túy, vì vậy không có căn cứ xác định M đồng phạm với T và H về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, M khai nhận có sử dụng ma túy nên Công an phường H đã lập hồ sơ cho M đi cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện số X, thành phố H (Địa chỉ: Thôn X, xã X, thị xã S, thành phố H).

Đối với đối tượng bán ma túy cho Đỗ Đình T, T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, chỉ biết sử dụng số điện thoại 086571xxxx. Qua xác minh tại Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội xác định chủ đăng ký của thuê bao di động trên là Đặng Hoàng T (Sinh năm: 1961; Trú tại: Xã Đ, huyện N, tỉnh C). Anh T khai cho biết không sử dụng số điện thoại trên và không biết ai đang sử dụng số điện thoại này nên cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS: xxD1-704.xx tạm giữ của Đỗ Văn M xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị X (Sinh năm: 1990; Trú tại: Thôn Q, xã G, huyện Đ, tỉnh N) – là bạn gái của M nên cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy trên cho chị X

Ngoài gói ma túy ra, cơ quan Công an đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh và 50.000 đồng tạm giữ của Đỗ Đình T. T khai sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc với người bán ma túy; số tiền trên là do người bán ma túy đã trả lại cho T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình phù hợp với nội dung bản Cáo trạng. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được của vụ án được thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 13/6/2023, tại khu vực đầu ngõ 640 Đ, phường T, quận Đ, thành phố H, Đỗ Đình T và Trịnh Xuân H đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,152 gam Heroine với mục đích để sử dụng cùng nhau thì bị tổ công tác Công an phường H phát hiện bắt quả tang. Hành vi của Đỗ Đình T và Trịnh Xuân H đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật Hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố các bị cáo Đỗ Đình T và Trịnh Xuân H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy đã làm gia tăng các tệ nạn xã hội, là nguyên nhân gây ra nhiều hệ quả xấu về kinh tế và trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức được hậu quả của hành vi phạm tội và đường lối xử lý nghiêm minh của pháp luật đối với loại tội phạm này nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần có hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo Đỗ Đình T phạm tội lần này là lần đầu nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Đối với bị cáo Trịnh Xuân H, bị cáo đã có 1 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Song xét hoàn cảnh

gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo lại không có nghề nghiệp ổn định nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, vì vậy miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

[5]. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là ma túy: 0,152 gam Heroine;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh bên trong có số imei 1:3528281120xxxx, imei 2: 35282811115xxxx đã qua sử dụng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 323 ngày 25/9/2023;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 50.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để mua ma túy, đã nộp tại tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự theo Giấy nộp tiền ngày 22/9/2023.

[6]. Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** <u>Tuyên bố:</u>** Bị cáo **Đỗ Đình T** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo **Trịnh Xuân H** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

* **<u>Căn cứ:</u>** điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

<u>Căn cứ</u>: Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 136, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

*** <u>Xử phạt</u>*:*** Bị cáo **Đỗ Đình T** 13 (Mười ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/6/2023.

Bị cáo **Trịnh Xuân H** 16 (Mười sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/6/2023.

*** <u>Xử lý vật chứng</u>**: Tịch thu, tiêu huỷ 01 phong bì đã niêm phong có chữ ký của các bị cáo, giám định viên, chữ ký cán bộ Công an phường và người chứng kiến theo Biên bản giao nhận vật chứng số 323 ngày 25/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh bên trong có số imei 1:3528281120xxxx, imei 2: 35282811115xxxx đã qua sử dụng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 323 ngày 25/9/2023

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 50.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để mua ma túy, đã nộp tại tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự theo Giấy nộp tiền ngày 22/9/2023.

Các bị cáo Đỗ Đình T và Trịnh Xuân H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- *TAND quận Đống Đa;*
- *VKSND quận Đống Đa;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đào Vĩnh Tường